TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 04 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 giữa

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Cẩm A** - Sinh năm 1987
Trú tại: Số x đường N, ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Trần Ngọc D** - Sinh năm 1987
Trú tại: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Cẩm A và ông Trần Ngọc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Võ Thị Cẩm A trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Đăng H, Sinh ngày 23/10/2012 và Trần Minh K, Sinh ngày 14/12/2016.

Về cấp dưỡng: Ông Trần Ngọc D đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Trần Đăng H, Sinh ngày 23/10/2012 và Trần Minh K, Sinh ngày 14/12/2016 mỗi tháng là 3.000.000đ/02 con chung (Tức mỗi con chung là 1.500.000đ/tháng) kể từ tháng 02/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo múc lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Võ Thị Cẩm A tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002246 ngày 13-01-2022 (Do bà Nguyễn Thị H nộp thay bà Võ Thị Cẩm A) của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Bà Võ Thị Cẩm A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND phường T, TP.P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Bình